

Số: 33/2026/QĐST-DS

Hà Nội, ngày 19 tháng 01 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số 375/2025/TLST-DS ngày 07 tháng 11 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” của Tòa án nhân dân Khu vực 5 – Hà Nội.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2026 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng V; địa chỉ trụ sở: Số 89 L, phường Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông N C H – Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo ủy quyền: N H B, CCCD số 02*****08 – Chức danh: Trưởng phòng xử lý nợ Pháp lý Khách hàng cá nhân Miền Bắc – Khối quản trị rủi ro.

Đại diện theo ủy quyền nộp đơn khởi kiện và tham gia tố tụng tại Tòa án gồm: (1) Bà N T M, CCCD: 01*****86; (2) Ông P T L, CCCD: 02*****73 (theo Văn bản ủy quyền số 00**67/2025/UQ-KHCN ngày 08/10/2025)

- Bị đơn: Ông P P H, sinh năm 1983; CCCD số: 00*****88; Địa chỉ: Số 3 ngách 67/5 phố N, phường N, quận L, thành phố Hà Nội (nay là phường B, thành phố Hà Nội).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số nợ:

Các bên xác nhận tạm tính đến ngày ngày 06/01/2026, Ông P P H còn nợ Ngân hàng V tổng số tiền là 385,617,383 đồng, trong đó nợ gốc: 212,472,284 đồng và nợ lãi: 91,330,966 đồng; Nợ thẻ tín dụng: 81,814,133 đồng (trong đó nợ gốc: 37,239,345 đồng và nợ lãi là 44,574,788 đồng).

Kể từ ngày 07/01/2026 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ các khoản nợ nêu trên, ông P P H còn phải chịu tiền lãi, phí phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng ký với Ngân hàng V.

Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng các bên đã ký có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng V thì lãi suất ông Hùng phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng V theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng V.

2. 2. Về phương án trả nợ:

Ông P P H có trách nhiệm trả toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng V làm 01 kỳ trả nợ cụ thể: Đến ngày 09/02/2026, ông P P H phải trả cho Ngân hàng V toàn bộ số tiền hiện còn nợ là 385,617,383 đồng, trong đó nợ gốc: 212,472,284 đồng và nợ lãi: 91,330,966 đồng; Nợ thẻ tín dụng: 81,814,133 đồng (trong đó nợ gốc: 37,239,345 đồng và nợ lãi là 44,574,788 đồng).

Số tiền ông P P H trả nợ được ưu tiên trừ vào nợ gốc trước, nợ lãi sau.

2.3. Kể từ ngày Bản án Quyết định có hiệu lực pháp luật mà ông P P H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng V thì Ngân hàng V có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền thi hành án theo quy định của pháp luật.

2.4. Về án phí:

Ông P P H phải chịu 9.640.435 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Hoàn trả Ngân hàng V số tiền 8.521.408 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai ký hiệu BLTU/25E số 00***87 ngày 04/11/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội (Phòng thi hành án dân sự Khu vực 5 – Hà Nội).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *Tòa án NDTP.Hà Nội;*
- *VKSND Khu vực 5 – Hà Nội;*
- *Thi hành án dân sự Hà Nội;*
- *Phòng THADS Khu vực 5 - HN*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*
- *Lưu VP/TA.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Minh Ngọc